TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-PT
Ngày 17-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn; do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hồng D; sinh năm 1970; địa chỉ: Đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Hồng L; sinh năm 1980; cư trú tại: chung cư A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Ngô Thị Hồng L, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Hồng D, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2002, ông và bà Ngô Thị Hồng L xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, gia đình sống tại thôn P, xã H, huyện H; đến năm 2014, chuyển đến sống tại chung cư A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Từ năm 2016 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn tin tưởng lẫn nhau trong mối quan hệ tình cảm. Khoảng 04 năm trở lại đây vì mâu thuẫn quá trầm trọng nên ông ở lại luôn trong đơn vị *(Lữ đoàn…),* thỉnh thoảng mới về nhà thăm con; trong thời gian này vợ chồng tự sống ly thân và không còn quan tâm lẫn nhau nữa. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà L nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hàn gắn lại, nên ông xin được ly hôn với bà L.

- Về con: Ông và bà L có 02 con chung là Lê Hoàng M; sinh ngày 04-11-2003 và Lê Ngọc L; sinh ngày 08-12-2004. Hiện tại cả 02 con đã đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Bị đơn bà Ngô Thị Hồng L, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông Lê Hồng D về việc kết hôn và nơi ở của gia đình. Bà cũng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã vì ông D sa đà vào cờ bạc, cá độ gây ra nợ nần với nhiều người, từ đó đi quan hệ ngoại tình với những người khác để lấy tiền trả nợ. Bà cho rằng, trước đây khi còn đang công tác tại Công ty T thì ông D cũng đã chơi cờ bạc gây thâm nợ công quỹ đơn vị nên trước nguy cơ bị buộc thôi việc, nên bà đã phải đứng ra nhờ vả để thuyên chuyển công tác cho ông D về Đà Nẵng. Tuy nhiên, ông D vẫn không từ bỏ cờ bạc, cá độ bóng đá tiếp tục gây nợ khắp nơi kể cả đơn vị. Năm 2018, ông D phải bảo bà vay tín chấp 40.000.000 đồng để trả nợ cho đến nay vẫn chưa trả xong; rồi ông D còn vay của các chị gái và lấy tiền tiết kiệm của cha chồng trước khi chết để trả nợ. Việc ông D cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 là không đúng sự thật vì vợ chồng vẫn hạnh phúc, gần đây vào ngày 20-10-2021 vợ chồng bà còn tham dự và tham gia chương trình văn nghệ tại buổi liên hoan khu dân cư; ông D cho rằng 04 năm trở lại đây ông D sống ở đơn vị là không đúng mà chỉ có năm 2021 vì dịch cách ly nên ông D cấm trại ở đơn vị, hết thời gian cấm trại thì ông D vẫn về nhà ở; đến năm 2022, khi ông D gửi đơn ly hôn thì mới không về nhà. Bà cho rằng ông D xin ly hôn là nhằm mục đích riêng của ông D, đó là muốn bà đáp ứng tiền bạc để trả nợ và một mặt là có giấy tờ ly hôn để hợp thức công khai moi tiền của người đàn bà khác.

Việc ông D gửi đơn ly hôn đã làm ảnh hưởng đến các con của ông bà, con trai thì lao vào nhậu nhẹt, say xỉn; con gái thì đã có lần bỏ nhà đi. Nay bà xác định mặc dù ông D có những lỗi lầm với bà, với gia đình như vậy nhưng bà vẫn muốn giữ gia đình cho các con, vì các con nên bà có nguyện vọng xin được hòa giải đoàn tụ để xây dựng gia đình chứ không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà thống nhất với trình bày của ông D.

- Về tài sản chung và nợ: Bà thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Lê Hồng D đối với bà Ngô Thị Hồng L.

- Tuyên xử: Cho ông Lê Hồng D ly hôn bà Ngô Thị Hồng L.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-4-2023, bà Ngô Thị Hồng L nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Hồng D đối với bà; bà xin được đoàn tụ vì bà vẫn còn yêu ông D và muốn cùng ông D chăm sóc, yêu thương các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Ngô Thị Hồng L, đã thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà L về không đồng ý ly hôn với ông Lê Hồng D, thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thì cả ông D và bà L cũng đều thừa nhận là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn thì người này nói do lỗi của người kia và ngược lại, tuy nhiên đều không đưa ra được chứng cứ. Địa phương nơi ông D, bà L cư trú cũng xác nhận là giữa vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã không rõ nguyên nhân; ông D không cùng sống tại đây mà lâu lâu mới về nhà. Hòa giải cho ông, bà hàn gắn thì không đạt kết quả, ông bà cũng không đưa ra được phương án để đoàn tụ mà còn cãi vã, xúc phạm lẫn nhau tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định, hôn nhân của ông D, bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để xử cho ông D được ly hôn với bà L là đúng với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên kháng cáo của bà L về nội dung này là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà L phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, theo quy định tại Điều 282 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn xét xử phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Hồng L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Hồng L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Hồng D được ly hôn với bà Ngô Thị Hồng L.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009920 ngày 20-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng; bà L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam